

Số: 22/KH-MNNH

Nam Hưng, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH****Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024- 2025**

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-GDDT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN huyện Tiên Lãng năm học 2024- 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển giáo dục mầm non tại địa phương. Trường mầm non Nam Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 như sau:

**A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG****1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng; Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nam Hưng, có sự phối kết hợp thường xuyên của các ngành, đoàn thể ở địa phương; sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường có diện tích khuôn viên 5000m<sup>3</sup> được đầu tư xây mới khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Có đầy đủ phòng học, phòng chức năng mới và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng ủy xã Nam Hưng, Ban giám hiệu đều là cấp ủy, chi bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường, trong đó Chi bộ luôn chú trọng đến quá trình thực hiện dân chủ tại đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường ngày càng trưởng thành hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng pháp luật của Nhà nước hiện hành. Có 03 CBQL, 19 giáo viên, 01 nhân viên kế toán được tuyển dụng vào biên chế, 06 nhân viên nấu ăn đảm bảo mức lương tối thiểu theo vùng. Trình độ của giáo viên đạt 100% chuẩn và trên chuẩn; 100% nhân viên nấu ăn có bằng chuyên môn nấu ăn trở lên.

- Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và nhân dân trong việc quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

## 2. Khó khăn

- Về đội ngũ: Nhà trường còn thiếu 04 giáo viên so với quy định tại Thông tư 06; sự năng động và sáng tạo trong công tác của một số giáo viên, nhân viên không đồng đều, nhiều giáo viên con nhỏ, nhà xa phần nào còn ảnh hưởng đến công việc.

Nguồn kinh phí chi trả cho hợp đồng nhân viên bảo vệ còn gặp rất nhiều khó khăn. Chế độ lương cho cô nuôi còn thấp.

- Về cơ sở vật chất:

Sân trường còn nắng, chưa có nhiều cây xanh bóng mát cho trẻ hoạt động. Con bả số 3 (Yagi) đã làm hư hại mái che các khu vui chơi khám phá trải nghiệm của trẻ ngoài sân trường.

Đa số phụ huynh làm nông nghiệp nguồn thu nhập thấp nên việc vận động tài trợ của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

## B/ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024- 2025

### I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non; kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/7/2019 của ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về phát triển giáo dục mầm non huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025, Nghị Quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị Quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết số 45-NQ/ĐU ngày Nghị quyết số 45-NQ/ĐU ngày 15/02/2023 Đảng bộ xã Nam Hưng về phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo xã Nam Hưng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, của trường.

2. Duy trì quy mô nhà trường với 10 lớp học. Trong đó: 8 lớp mẫu giáo, 02 lớp nhà trẻ; phấn đấu huy động trẻ đến trường đảm bảo chỉ tiêu giao 268 cháu (Nhà trẻ 45 cháu, Mẫu giáo 223 cháu); huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường. Tuyên truyền thu nhận trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

3. Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Tiếp cận thực hiện giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non trong lớp Mẫu giáo; tổng kết chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”. Lòng ghép thực hiện chủ đề năm học 2024- 2025 của giáo dục mầm non “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, duy trì công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi và chuẩn bị phổ cập trẻ em mẫu giáo, phấn đấu nâng cao chất kiểm định chất lượng giáo dục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu GDMN trong tình hình mới.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN; Tiếp tục thực hiện công tác quản lý GDMN ngoài công lập.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN.

8. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về GDMN, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.**

### *1.1. Chỉ tiêu phấn đấu*

- 29/29 Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

- 29/29 CBGVNV đăng ký danh hiệu thi đua các cấp.

- 29/29 Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Phấn đấu đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt loại tốt, giữ vững danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”.

- 100% các khoản thu của nhà trường theo các Văn bản hướng dẫn được công khai minh bạch, đồng thuận của các bậc phụ huynh. Không lạm thu, không thu sai quy định về quản lý tài chính.

- 100% các thôn trên địa bàn không có nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hoạt động trái phép.

- Tập thể: Phấn đấu

+ Chi bộ đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc”;

+ Trường đạt “Tập thể lao động tiên tiến”;

+ Công Đoàn đạt “Công đoàn vững mạnh xuất sắc”;

- Cá nhân:

+ Danh hiệu LĐTT: 29/29 đ/c;

+ Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp huyện: 04/29 đ/c;

+ 19 giáo viên có tiết dạy tốt cấp trường.

### *1.2. Giải pháp thực hiện*

- Triển khai, thực hiện tốt kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 9/7/2019 của UBND huyện về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025. Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban thường vụ huyện ủy về phát triển giáo

dục Đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Nghị quyết số 45-NQ/ĐU ngày 15/02/2023 Đảng bộ xã Nam Hưng về phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo xã Nam Hưng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tích cực tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/ và Chỉ thị số 27-CT/TTg về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh; không ngừng tự học tập, nghiên cứu sáng tạo, cải tiến nâng cao năng lực và hiệu quả công tác gắn với việc đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục. Phát động phong trào xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo.

- Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố, huyện và xã tới đội ngũ viên chức, người lao động trong nhà trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến Giáo dục mầm non theo phân cấp quản lý; nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ, giám sát của Ban TTND trong nhà trường.

- Tham mưu với UBND xã thường xuyên kiểm tra, rà soát các thôn không để nhóm NCL hoạt động trái phép trên địa bàn xã.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong trường học; các Quy định về thu chi tài chính: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên Sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn Liên Sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Công văn số 3417/VP-VX ngày 23/5/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực

hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 2716/SGDDT-TrH ngày 03/10/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm từ năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 1044/HDLS-GDDT-TC ngày 19/8/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025; Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Văn bản số 452/GDDT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu, chi; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, phối hợp liên kết giáo dục đào tạo trong trường học năm học 2024-2025;

- Thực hiện tốt công tác công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, thông qua Hội nghị viên chức, người lao động bàn thống nhất để thực hiện; tăng cường hiệu lực quản lý, nền nếp, kỷ cương, khắc phục bệnh thành tích trong công tác thi đua khen thưởng.

- Duy trì lịch họp Ban giám hiệu theo tuần, họp hội đồng trường theo kỳ, hội đồng sư phạm theo tháng; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin 2 chiều trong nhà trường, ứng dụng CNTT vào việc quản lý các văn bản chuyên môn, quản lý hành chính về tài chính nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Phân công nhiệm vụ đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo quy định.

- Thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN làm cơ sở đánh giá giáo viên cuối năm học.

- Tiếp tục xây dựng, thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, giáo viên, nhân viên việc thực hiện cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm những điều viên chức không được làm theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát các tổ chức đoàn thể, phát hiện những biểu hiện tiêu cực để kịp thời ngăn chặn, xử lý; đồng thời khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học.

**2. Phát triển quy mô trường lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.**

## 2.1. Quy mô trường lớp

### 2.1.1. Chỉ tiêu phân đầu

- Phân đầu độ tuổi nhà trẻ 45 đạt 34%, độ tuổi mẫu giáo 223 = 98,2% theo kế hoạch của huyện giao; huy động 62 trẻ đạt 100% trẻ 5 tuổi được đến trường.

- 10/10 lớp có phòng học kiên cố đảm bảo diện tích;

- 75% trẻ khuyết tật được đi học hòa nhập

- Đảm bảo đủ CSVC phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* Chỉ tiêu số lớp, số trẻ

Stt	Số trẻ PC	Độ tuổi	Chỉ tiêu giao	Số lớp	Tỷ lệ huy động	Tỷ lệ chuyên cần
1	134	Nhà trẻ	45	2	34%	88- 92%
2	83	3- 4 tuổi	75	3	90%	90- 93%
3	82	4- 5 tuổi	83	3	100%	92-94%
4	62	5- 6 tuổi	65	2	100%	93- 98%
Tổng:	361		268	10	74,2%	92%

Trong năm học có 62 trẻ 5 tuổi. trong đó ra lớp tại địa bàn: 50 trẻ; 12 trẻ đi học xã khác (Đông Hưng: 3, Tây Hưng: 9); có 12 trẻ nơi khác đến học trái tuyến tại trường (Đông Hưng: 9, Bắc Hưng: 2, Quang Phục:1)

### 2.1.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024- 2025 theo chỉ tiêu UBND huyện giao.

- Thành lập Ban tuyển sinh của trường; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Tăng cường tuyên truyền công tác tuyển sinh trực tuyến và trực tiếp; huy động trẻ ra lớp ở độ tuổi nhà trẻ và trẻ mẫu giáo; giao chỉ tiêu huy động trẻ cho các lớp; phân đầu đạt bình quân toàn huyện; Huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày.

- Tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2; đáp ứng nhu cầu đi học của trẻ em trên địa bàn.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” trẻ được tăng cường hoạt động trải nghiệm để thu hút trẻ thích đến lớp, đảm bảo tỷ lệ huy động, tỷ lệ chuyên cần.

- Tăng cường tuyên truyền huy động trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

### 2.2.1. Chỉ tiêu phân đầu

- Tích cực tham mưu xây dựng 4 phòng học chức năng giành cho trẻ; hệ thống PCCC; tay vịn cầu thang lên xuống và cơ sở hạ tầng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT đảm bảo theo tiêu chí tiêu chuẩn mức độ 2.

- 10/10 lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo Thông tư 02/2010TT- BGDĐT ngày 11/02/2010, Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố; 10/10 lớp có Wifi và khai thác sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ quản lý, giáo dục.

- 19/19 giáo viên biết tự làm đồ dùng, đồ chơi dạy học, thiết kế TC điện tử cho trẻ.

- Cải tạo, sửa chữa nhỏ, mua sắm thiết bị nuôi và dạy: dự kiến kinh phí 300.000.000 đồng.

- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị thành phố đánh giá ngoài theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

- Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

### *2.2.2. Giải pháp thực hiện*

- Làm tờ trình tham mưu với UBND huyện và xã tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Nhà trường tu sửa cơ sở vật chất nhỏ; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; tích cực tự làm đồ dùng, đồ chơi thực hiện hiệu quả chương trình GDMN. Quan tâm đầu tư các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường học; phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng kiến thức nghiên cứu các nội hàm cho của từng tiêu chí trong tiêu chuẩn, cách viết phiếu tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2; rà soát bổ sung các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

## **3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ**

### *3.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ*

#### *3.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu*

- 268/268 đạt tỷ lệ 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong nhà trường.

- 19/19 giáo viên được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- 10/10 lớp có góc tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh.

- Trường được công nhận trường học an toàn năm học 2024- 2025.

#### *3.1.2. Giải pháp thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng các phương án , triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT; trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, “Bếp ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Chỉ đạo 100% giáo viên xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Tổ chức ký kết hợp đồng cung cấp lương thực, thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý; kiểm tra, giám sát việc giao nhận thực phẩm đảm bảo an toàn trong bếp ăn bán trú đặc biệt là sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận về tình trạng sức khỏe của trẻ hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh; yêu cầu giáo viên các nhóm lớp kiểm tra lại phòng phụ, nhà vệ sinh, hệ thống các vòi nước...tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với giáo viên để xảy ra mất an toàn cho trẻ.

### 3.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

#### 3.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Công tác nuôi dưỡng

+ Bếp ăn đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.

+ 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường. Mức tiền ăn 22.000đ/trẻ/ngày

Nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ (tỷ lệ các bữa: 10, 8, 2)

Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ. (tỷ lệ các bữa ăn: 13,9)

+ Số tiền ăn của trẻ: 22.000đ/ngày/trẻ, trong đó: Tỷ lệ Calo và các dưỡng chất cụ thể:

Đảm bảo VSAT thực phẩm 100%; tỷ lệ giữa các chất dinh dưỡng đạt:

Độ tuổi	P%	L%	G%	Calo	Rau (g)
Nhà trẻ	13- 20	30- 40	47- 50	600- 650	53.2
Mẫu giáo	13- 20	25- 35	52- 60	615- 720	55.3

+ Phần đầu 260/268 trẻ đạt 97% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- Công tác chăm sóc sức khỏe

+ 268/268 trẻ đến trường được cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng trẻ 3 lần/năm và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin theo quy định.

Tổng số trẻ được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ là 268/268 Trong đó:

Cân nặng: Kênh bình thường: 257/268 đạt 96 %. SDD thể nhẹ cân: 11/268 chiếm 4%

Chiều cao: Kênh bình thường: 255/268 đạt 95 %. SDD thể thấp còi: 13/268 chiếm 5%

+ Phần đầu kênh bình thường BMI đạt 98 %.

- Phần đầu giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 268/268 trẻ có nề nếp thói quen trong hoạt động vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, trẻ biết súc miệng nước muối sau khi ăn.

- 10/10 lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ khoa học để tuyên truyền tới phụ huynh.

- 10/10 lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học, đồ dùng đồ chơi, thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng tuần, tạo góc cây xanh ở lớp, duy trì các bồn cây luôn xanh, sạch, đẹp.

- 6/6 nhân viên nấu ăn được khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận, kiểm tra, sơ chế, chế biến, chia thức ăn đảm bảo an toàn.

- 19/19 giáo viên biết cách phòng và xử lý một số tai nạn thương tích thường gặp trong trường mầm non.

- 10/10 nhóm lớp, bếp ăn có đủ trang thiết bị đồ dùng ăn uống, vệ sinh cá nhân đảm bảo vệ sinh, an toàn (ca, bát, thìa, khăn mặt, ...)

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 01 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP, đảm bảo tính pháp lý theo quy định.

### 3.2.2 Giải pháp thực hiện

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của cha mẹ học sinh các lớp; công khai thực đơn, tài chính bữa ăn hàng

ngày; thực hiện ký kết hợp đồng thực phẩm với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn; chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư, nhà trường bổ sung đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Nhà trường phối kết hợp với Trạm y tế xã khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm; mở rộng các đợt tiêm chủng, tuyên truyền phòng chống bệnh dịch theo mùa.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ các hoạt động chăm sóc vệ sinh.

- Tiếp tục triển khai quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em...”.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác Y tế trường học.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch cụ thể đối với trẻ của lớp mình; theo dõi cân, đo vào biểu đồ từng tháng để bổ sung và điều chỉnh kế hoạch; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định đối với trẻ mầm non.

- Xây dựng ngân hàng thực đơn phù hợp với giá tiền và nhu cầu của trẻ giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất; thực đơn đa dạng thực phẩm phù hợp theo tuần, tháng và phù hợp với nguồn thức ăn thực tế ở địa phương; nấu thử các loại thực phẩm để xác định rõ lượng khẩu phần của trẻ theo các độ tuổi; chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh theo đúng quy trình ngâm rửa, đúng quy trình bếp một chiều; đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm đến trẻ, khuyến khích trẻ ăn hết suất, tập cho trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn, giới thiệu món ăn cho trẻ thông qua các bữa ăn hàng ngày; tuyên truyền phụ huynh không mang quà bánh, thức ăn ở nhà đến lớp.

- Ban giám hiệu, cô nuôi, giáo viên các lớp, phụ huynh theo dõi việc ăn uống của trẻ, quan tâm khuyến khích trẻ ăn hết suất; thường xuyên giám sát phát hiện những tồn tại trong công tác bán trú để có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp.

- Chỉ đạo các lớp điểm về chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Lớp 5 tuổi A, 4 tuổi A, 3 tuổi A, Nhà trẻ 24- 36 tháng. Tổ chức lồng ghép chuyên đề “Chăm sóc vì sự phát triển của trẻ trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”

### 3.3. Thực hiện Chương trình GDMN

#### 3.3.1. Chỉ tiêu phân đầu

- Đảm bảo 10/10 lớp thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN theo nguyên tắc “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- 29/29 CBGVNV được tập huấn Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT-GDMN ngày 31/12/2020. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- 19/19 giáo viên thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

- 19/19 Giáo viên soạn giáo án ký số trên eDOC trước khi lên lớp và có đầy đủ đồ dùng dạy học.

- 10/10 lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi

- Phần đầu cuối năm học xếp loại thi đua các lớp như sau:

+ Xếp loại tốt: 5/10 chiếm 50%

+ Xếp loại khá: 5/10 đạt tỷ lệ 50%

+ Xếp loại ĐYC: Không có lớp nào đạt yêu cầu.

+ Chỉ tiêu phần đầu các lĩnh vực đạt:

**Đối với các cháu nhà trẻ:** Kết quả trẻ theo 4 lĩnh vực:

+ Phát triển nhận thức: xếp loại đạt: 40/45 cháu, đạt 90%

+ Phát triển ngôn ngữ: xếp loại đạt: 38/45 cháu, đạt 84%

+ Phát triển thể chất: xếp loại đạt: 36/45 cháu, đạt 96%

+ Phát triển TCKNXH - TM: xếp loại đạt: 35/45 cháu, đạt 95%

**Đối với trẻ mẫu giáo:** Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực

+ Phát triển nhận thức: xếp loại đạt: 214/223 cháu, đạt 96%

+ Phát triển ngôn ngữ: xếp loại đạt: 216/223 cháu, đạt 97%

+ Phát triển thể chất: xếp loại đạt: 219/223 cháu, đạt 98%

+ Phát triển TCKNXH: xếp loại đạt: 214/223 cháu đạt 96%

+ Phát triển thẩm mỹ: xếp loại đạt: 216/223 cháu đạt 97%

+ 75% trẻ khuyết tật học tại trường.

\* *Các giải pháp thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN theo quy định; chủ động hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình linh hoạt trong tình huống có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Chỉ đạo giáo viên tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên các trang thông tin điện tử hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Bồi dưỡng tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn 19/19 giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục, kỹ năng phù hợp với lứa tuổi; chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải

nghiệm và sáng tạo, đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; giáo dục phát triển thể chất cho trẻ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn nhằm hỗ trợ các lớp thực hiện Chương trình. Chủ động triển khai có hiệu quả các giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, tiếp tục triển khai các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” gắn với chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với tiếp cận thực hiện phương pháp giáo dục STEAM.

- Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động trong lớp và ngoài sân trường theo các lĩnh vực phát triển lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo.

- Xây dựng lớp điểm toàn diện, giáo viên mũi nhọn quan tâm đầu tư vào lớp điểm 5 tuổi A đ/c Hoàng Thị Xuyên; lớp 4 tuổi A đ/c Lương Thị Oanh; lớp 3 tuổi A đ/c Phạm Thị Sâm; lớp nhà trẻ 24- 36 tháng đ/c Nguyễn Thị Hà.

- Tiếp tục tích hợp các nội dung giáo dục ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai, thực hiện chuyên đề GD phát triển vận động; ... vào chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương và trẻ.

- Tổ chức hiệu quả các Hội thi vẽ tranh về chủ đề: “Trường mầm non hạnh phúc- Tôn trọng quyền trẻ em”; tạo không khí và cơ hội cho trẻ phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi cá nhân trẻ;

- Huy động sự ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng tham gia vào phong trào giáo dục của nhà trường để nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường mầm non.

3.4. *Thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”*

3.4.1. *Chỉ tiêu phấn đấu*

- 10/10 lớp thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” và giải pháp sáng tạo “*Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời*”.

- 10/10 lớp xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm bám sát tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm “*lấy trẻ làm trung tâm*”.

- 10/10 nhóm lớp tạo cơ hội tối đa cho trẻ được tham gia các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, các hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ, cho trẻ được bộc lộ khả năng của riêng mình.

- 19/19 Giáo viên thực hiện có hiệu quả các chuyên đề.

### 3.4.2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch thể hiện rõ mục tiêu giáo dục, phạm vi và mức độ, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ. (theo kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021-2025)

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về lý thuyết và thực hành để giáo viên có kỹ năng thực hiện tốt chuyên đề.

- Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các tiêu chuẩn chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể như: thực hành trải nghiệm, Hội thi, liên hoan, giao lưu, HĐ ngoại khóa...

- Xây dựng môi trường không gian ngoài lớp học, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm, khám phá, chú trọng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng.

- Khuôn viên nhà trường được quy hoạch các khu vui chơi phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, kích thích hứng thú của trẻ; các góc hoạt động trong lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

- Lựa chọn và xây dựng lớp điểm 5 tuổi A, 4 tuổi A, 3 tuổi A. Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn để giáo viên làm điểm thực hiện tốt giải pháp theo quan điểm giáo dục “*lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Tổng kết, báo cáo rút kinh nghiệm thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, cùng thời điểm với báo cáo tổng kết năm học.

3.5. Thực hiện giải pháp sáng tạo “*Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ trong trường mầm non*”

#### 3.5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 10/10 lớp thực hiện tốt giải pháp sáng tạo

- 10/10 lớp được trang bị đủ các đồ dùng, trang thiết bị đa dạng, phong phú bị đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Tổ chức cải tạo nâng cấp khu vui chơi trải nghiệm khám phá ngoài sân trường.

### 3.5.2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch, lựa chọn các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin học phù hợp với tình hình thực tế, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của giáo viên, phù hợp với khả năng nhận thức của đội ngũ.

- Đầu tư trang thiết bị, học liệu phục vụ cho chuyên đề; huy động sự vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng sưu tầm nguyên học liệu, để trẻ có cơ hội hoạt động trải nghiệm khám phá, hình thành kỹ năng.

- Tổ chức chuyên đề, tăng cường dự giờ, tư vấn, rút kinh nghiệm.

## 3.6. Tiếp cận thực hiện phương pháp giáo dục STEAM cho trẻ mẫu giáo

### 3.6.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 12/12 cán bộ giáo viên được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giáo dục STEAM theo Chương trình.

- 4/4 lớp được trang bị đủ các đồ dùng, trang thiết bị đa dạng, phong phú bị đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- 4/4 lớp thực hiện tốt phương pháp giáo dục tiên tiến, tổ chức thực hiện tốt cá hoạt động thực hành, trải nghiệm các dự án.

### 3.6.2. Giải pháp thực hiện

- Tham mưu với Phòng Giáo dục cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn phương pháp giáo dục STEAM.

- Xây dựng kế hoạch tiếp cận thực hiện phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM cho trẻ mẫu giáo.

- Đầu tư trang thiết bị, học liệu phục vụ các dự án; huy động sự vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng sưu tầm nguyên học liệu, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành trải nghiệm hình thành và phát triển kỹ năng.

- Chỉ đạo các lớp điểm tiếp cận thực hiện: 5 tuổi A Đ/c Hoàng Thị Xuyên; 5 tuổi B Đ/c Lương Thị Chon; lớp 4 tuổi A đ/c Lương Thị Oanh; lớp 3 tuổi A đ/c Phạm Thị Sâm.

- Tổ chức chuyên đề, tăng cường dự giờ, tư vấn, rút kinh nghiệm.

## 4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu

### 4.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Duy trì xã Nam Hưng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2024.

- 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định.

#### 4.2. Các giải pháp thực hiện

- Kiện toàn lại Ban điều hành phổ cập thực hiện điều tra, cập nhật số liệu chính xác, đầy đủ thông tin, đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Bố trí đủ 02 giáo viên/ lớp 5 tuổi.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện đội ngũ, CSVC để tiến tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

### 5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới

#### 5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Đảm bảo tỷ lệ 2,5 giáo viên nhà trẻ/ 1lớp và 2,2 giáo viên mẫu giáo/ 1lớp.

- 29/29 cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định và phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- 19/19 giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo chuẩn trở lên theo Luật giáo dục 2019.

- 100% đội ngũ được tập huấn Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

- 19/19 giáo viên thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN và các phong trào thi đua trong năm học.

- Cử 2- 3 quần chúng học lớp cảm tình Đảng, kết nạp 1- 2 đ/c đảng viên mới/năm

- Phấn đấu đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cuối năm đạt:

+ Đạt chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại xuất sắc: 3/3 đạt 100%.

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: xếp loại Tốt: 10/19 GV đạt = 52,6%; Khá: 9/19 GV chiếm 47,4%;

+ Đánh giá xếp loại nhân viên 7/7 đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### 5.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/4/2019 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tăng cường đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của cơ sở GDMN tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Bồi dưỡng CBQL, GVMN thực hiện Chương trình GDMN, xây dựng kế hoạch năm học, kỹ năng thực hành module ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục theo quan điểm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II và tăng cường trải nghiệm cho trẻ phù hợp với thực tế. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TT-BGDĐT, đảm bảo việc thi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Tạo điều kiện về thời gian, cho cán bộ quản lý đi học các lớp bồi dưỡng công tác quản lý, nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức. Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình thương yêu và trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

- Tiến hành đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non (theo thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN; thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn giáo viên mầm non).

- Xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên theo thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non.

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn cụm trường cho cán bộ giáo viên học tập, giao lưu tại các trường trong cụm.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên đi tham quan học tập mô hình điểm trong và ngoài huyện.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, thực hiện đúng chế độ chính sách, tạo niềm tin để giáo viên, nhân viên yên tâm công tác.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGVNV theo quy định; quan tâm, động viên, chia sẻ trong công tác gắn với đề cao kỷ luật, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo.

## **6. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về GDMN; Tiếp tục thực hiện công tác quản lý GDMN ngoài công lập.**

### *6.1. Công tác tài chính, công khai, thực hiện dân chủ trong trường học*

#### *6.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu*

- 100% các khoản thu-chi đảm bảo công khai minh bạch, đúng mục đích, đúng quy định.

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh được thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

- 100% phụ huynh thực hiện thu và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện công tác công khai đúng quy định tại Thông tư 09/2024.

#### 6.1.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính năm học 2024- 2025 thông qua Hội đồng giáo dục, hội đồng nhà trường, họp phụ huynh học sinh toàn trường thống nhất, báo cáo UBND xã xác nhận, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện nghiêm túc: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên Sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn Liên Sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Văn bản số 3417/VP-VX ngày 23/5/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 1044/HDLS-GDĐT-TC ngày 19/8/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025; Văn bản số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Văn bản số 452/GDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu, chi; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, phối hợp liên kết giáo dục đào tạo trong trường học năm học 2024-2025; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, thực hiện tốt công tác công khai trong cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai kịp thời các nguồn lực; các khoản thu

từ PHHS; huy động sự giám sát của mọi CB, GV, NV và PHHS. Công trong cuộc họp và công khai trên Website của nhà trường.

- Tích cực tuyên truyền phụ huynh học sinh thực hiện thu và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường. Tự kiểm tra công tác tài chính, công khai trong trường học.

## 6.2. Công tác kiểm tra nội bộ

### 6.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 29/29 cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra nội bộ;
- 26/26 giáo viên, nhân viên được kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên môn;
- Kiểm tra thực hiện chuyên đề, giải pháp sáng tạo 2 lần/năm;
- 3/3 Tổ chức đoàn thể được kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết;
- Kiểm tra có báo trước và không báo trước thường xuyên.

### 6.2.2. Giải pháp thực hiện

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2024-2025 triển khai đến toàn thể nhà trường;

- Xây dựng Quy chế dân chủ và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Tạo bầu không khí tin tưởng trong công tác thanh kiểm tra của nhà trường, mỗi lần kiểm tra là tư vấn, giúp giáo viên, nhân viên tiến bộ hơn.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, đột xuất, về chất lượng thực hiện chương trình, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường theo hướng phát huy khả năng chủ động sáng tạo của giáo viên, phát triển năng lực giáo viên, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN. Kiểm tra toàn diện, chuyên đề, công tác phổ cập GDMNTENT, việc thực hiện quy chế chuyên môn để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong nhà trường để đánh giá xếp loại các tiêu chí thi đua hàng tháng, hàng kỳ và cuối năm học.

- Công khai kết quả kiểm tra và đưa vào đánh giá thi đua theo tháng, kỳ, năm; tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

## 6.3. Công tác thi đua khen thưởng

### 6.3.1 Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu tập thể:
  - + Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
  - + Trường phấn đấu tập thể lao động tiên tiến trở lên;
  - + Công đoàn vững mạnh xuất sắc;
  - + Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- + Các tổ xếp loại tốt: Tổ MG 5 tuổi, MG 4 tuổi, Nhà trẻ, 3 tuổi.
- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 3- 4đ/c; Lao động tiên tiến 29 đ/c; kết nạp 1- 2 đảng viên trong năm học.

#### 6.3.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2024- 2025; phát động đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm học.
- Xây dựng các Quy chế hoạt động; Quy chế dân chủ trong trường học; Quy chế thi đua của nhà trường, các tiêu chí thi đua, của Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Xây dựng tiêu chí thi đua theo tháng, học kỳ, năm học. Triển khai các tiêu chí thi đua kịp thời.
- Tập thể nhà trường đồng lòng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và tham gia tích cực các hoạt động kết hợp các đoàn thể trong toàn trường một khối thống nhất cao.
- Thực hiện theo dõi thi đua, bình xét thi đua công khai, minh bạch, hợp lý, đúng quy định.

#### 6.4. Tăng cường công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập

##### 6.4.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu duy trì 100% các thôn trên địa bàn xã Nam Hưng không có cơ sở GDMN ngoài công lập hoạt động trái phép.

##### 6.4.2. Các giải pháp thực hiện

- Trường mầm non tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn lại ban chỉ đạo công tác quản lý GDMN ngoài công lập; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tư vấn, giám sát và ngăn chặn kịp thời khi có dấu hiệu hoạt động trở lại; cương quyết giải thể nhóm trẻ không đủ điều kiện theo Quyết định số 43/QĐ-UBND của UBND xã Nam Hưng.
- Phân công CBGVNV phụ trách các thôn để rà soát báo cáo tình hình trong tháng.

Stt	Thôn	Người phụ trách	Chức vụ	Ghi chú
1	Trung Nghĩa	Nguyễn Thị Hồng Lương Thị Oanh	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp 4 tuổi	
2	Lãng Trình	Nguyễn Thị Hồng Phạm Thị Sâm	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp 3 tuổi	
3	Vân Đoài	Nguyễn Thị Hồng Phạm Thị Thúy Ngân	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp 3 tuổi	
4	Xuân Trại I	Nguyễn Thị Nhung Lương Thị Chon	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp 5 tuổi	
5	Xuân Trại II	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Thị Liên	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp NT	
6	Bạch Xa Làng	Nguyễn Thị Hồng	Phó hiệu trưởng	

		Phạm Thị Nguyệt	Giáo viên lớp 3 tuổi	
7	Bạch Xa Trại	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Thị Hà	Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp NT	

## **7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

### **7.1. Chỉ tiêu phấn đấu**

- Duy trì hiệu quả của phòng họp trực tuyến tại trường. 10/10 lớp có ti vi, máy tính kết nối mạng Internet.

- 29/29 CBGVNV thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành; tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ; công khai chất lượng giáo dục cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý; Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên mạng trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

- 19/19 Giáo viên biết soạn giáo án điện tử để trình chiếu trên powpoint các phần mềm Powerpoint, Kinermater..., khai thác, sử dụng trang điện tử như: Fanpage, Website, Facebook, Zalo... để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện ký số theo quy định.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm tuyển sinh đầu cấp.
- 100% phụ huynh thực hiện thu, thanh toán không dùng tiền mặt.
- Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý.

### **7.2. Các giải pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động triển khai thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non; phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm zalo “cơ sở dữ liệu ngành, eNetViet” hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình trao đổi nghiệp vụ, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ liệu.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ đảm bảo tính gọn nhẹ, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GVMN.

- Tiếp tục bổ sung xây dựng kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang, facebook, nhóm zalo, website nhà trường khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

## **8. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

### *8.1. Chỉ tiêu phấn đấu*

- 29/29 CBGVNV làm tốt công tác truyền thông về GDMN cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- 100% phụ huynh được giáo viên phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ.

- Phấn đấu ít nhất có 1-2 tin bài truyền thông/tháng về nội dung chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ mầm non; thường xuyên cập nhật tin bài trên trang Website của nhà trường.

- 10/10 nhóm lớp có góc tuyên truyền về các nội dung, kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

### *8.2. Các giải pháp thực hiện*

- Kiện toàn lại Ban tuyên thông của nhà trường. Phân công cán bộ phụ trách công tác truyền thông, giao cụ thể cho cá nhân viết bài tuyên truyền về GDMN.

- Ban tuyên thông chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, chủ đề, chuyên mục trong năm học; mỗi tháng có ít nhất 1- 2 bài viết tuyên truyền/tháng phát trên loa của nhà trường và lựa chọn để gửi về Phòng GD&ĐT vào đầu tháng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp như trao đổi trực tiếp, gửi phụ huynh các bài tuyên truyền có nội dung liên quan đến GDMN, dự các hoạt động của trẻ tại nhóm, lớp...; tiếp tục tuyên truyền để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập nhằm làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với bậc học mầm non.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ phù hợp với nhiệm vụ của ngành học và điều kiện thực hiện ở địa phương.

- Ban truyền thông nhà trường tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về các Nghị quyết liên quan đến GDMN của thành phố, chuyên đề về GDMN cấp huyện, nhà trường, kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trên trang Website của trường địa chỉ <https://mnnamhung.haiphong.edu.vn/>.

## **C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Triển khai kế hoạch của nhà trường đến các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ vào kế hoạch năm học 2024- 2025 của trường mầm non Nam Hưng, yêu cầu các tổ, khối chuyên môn, CBGVNV nghiêm túc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có khó khăn, vướng mắc cần phản ảnh kịp thời về Ban giám hiệu để được chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- CB,GV,NV (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Phấn**

**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG**  
**Năm học 2024- 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 22/ KH-MNNH ngày 27 tháng 9 năm 2024)*

<b>Tháng Năm</b>		<b>Nội dung công việc</b>	<b>Điều chỉnh Kế hoạch</b>
9/2024	1	- Chuẩn bị tốt các điều kiện đón trẻ đến trường.	
	2	- Tổ chức tốt “Ngày hội đến trường của Bé”	
	3	- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cấp huyện, cấp trường.	
	4	- Xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế, thi đua năm học 2024 - 2025.	
	5	- Tổ chức cân, đo, khám sức khoẻ cho cô và trẻ đầu năm.	
	6	- Cập nhật thông tin trên Website, cơ sở dữ liệu ngành lên hệ thống.	
	7	- Hoàn thiện các số liệu, thống kê định kỳ	
	8	- Tổ chức “Vui Tết trung thu” cho trẻ	
	9	- Thực hiện công khai đầu năm học	
	10	- Tổ chức họp phụ huynh kỳ đầu năm học	
10/2024	1	- Các khối, lớp, bếp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.	
	2	- Xây dựng kế hoạch, tổ chức trông trẻ thứ 7 theo nhu cầu nguyện vọng của phụ huynh.	
	3	- Kiểm tra nề nếp, vệ sinh phòng, chống dịch bệnh đầu năm học.	
	4	- Đăng ký chuyên đề cấp huyện tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM cho trẻ mẫu giáo.	
	5	- Nộp thực đơn, định lượng, khẩu phần ăn của trẻ về PGD.	
	6	- Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2024- 2025.	
	7	- Tổ chức điều tra rà soát số trẻ phổ cập trên địa bàn, cập nhật trên hệ thống.	
	8	- Tổ chức thi vẽ tranh về chủ đề: “Trường học hạnh phúc- Tôn trọng quyền trẻ em” giành cho trẻ em Mẫu giáo cấp trường.	
	9	- Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
	10	- Tham mưu với UBND xã rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.	
	11	- Tiếp xúc kỷ niệm Ngày Thành lập Hội Liên	

<b>Tháng Năm</b>		<b>Nội dung công việc</b>	<b>Điều chỉnh Kế hoạch</b>
		hiệp PNVN 20/10. Phát động thi cô nuôi giỏi cấp trường.	
11/2024	1	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo VN 20/11	
	2	- Tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” thông qua tiết dạy tốt.	
	3	- Dự giờ, sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
	4	- Bồi dưỡng học sinh dự thi vẽ tranh về chủ đề: “Trường học hạnh phúc- Tôn trọng quyền trẻ em” cấp huyện.	
	5	- Kiểm tra vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho trẻ.	
	6	- Phát động phong trào viết SKKN	
	7	- Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
	8	- Tham mưu với UBND xã rà soát kiểm tra cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.	
12/2024	1	- Chuẩn bị tốt công tác phòng, chống rét, dịch bệnh mùa đông cho trẻ.	
	2	- Tổng hợp số liệu phổ cập (trước 10/12)	
	3	- Tổ chức cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng lần 2. Đánh giá chất lượng/trẻ lần I.	
	4	- Tổng hợp số liệu, báo cáo thống kê, số liệu thực hiện nhiệm vụ học kì I. (trước 10/12)	
	5	- Tổ chức bồi dưỡng, SHCM cấp cụm, huyện.	
	6	- Dự giờ; kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
	7	- Tổ chức ngày 22/12 với chủ đề “Những chiến sĩ tí hon” thực hiện Đề án phát triển GD thể chất và thể thao trong trường học.	
	8	- Thực hiện công tác công khai theo Thông tư 09/2024. Công khai thông tin cơ sở GDMN Ngoài công lập.	
	9	- Thẩm định đánh giá sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.	
01/2025	1	- Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I.	
		- Rà soát bổ sung nội hàm các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường.	
	2	- Họp phụ huynh toàn trường kỳ giữa năm học.	
	3	- Báo cáo sơ kết KTNB gửi về PGD.	

Tháng Năm		Nội dung công việc	Điều chỉnh Kế hoạch
	4	- Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	
	5	- Kiểm tra giải pháp sáng tạo “ <i>Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non</i> ”	
	6	- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
	7	- Phát động viết bài truyền thông về GDMN.	
	8	- Tổ chức các hoạt động “ <i>Bé vui đón Tết</i> ”	
02/2025	1	- Kiểm tra vệ sinh, an toàn trước trong và sau Tết Nguyên đán 2025.	
	2	- Nghỉ Tết Nguyên Đán Ất Tỵ	
	3	- Báo cáo tình hình an toàn sau Tết	
	4	- Phát động Tết trồng cây mùa Xuân.	
	5	- Bồi dưỡng, cử NV dự thi cô nuôi giỏi cấp huyện.	
	6	- Kiểm tra nội bộ; dự giờ theo kế hoạch.	
	7	- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
3/2025	1	- Tổ chức Hội thảo chào mừng kỷ niệm ngày QTPN 8/3. Thực hiện Đề án “ <i>Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019- 2025</i> ”.	
	2	- Kiểm tra công tác ATTP bếp ăn; kiểm tra vệ sinh, phòng chống dịch bệnh mùa hè.	
	3	- Tổ chức chuyên đề cấp huyện “ <i>Tiếp cận thực hiện phương pháp giáo dục STEM cho trẻ mẫu giáo</i> ”.	
	4	- Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
	5	- Tham mưu với UBND xã rà soát kiểm tra cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.	
	6	- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
4/2025	1	- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn	
	2	- - Kiểm tra nội bộ; dự giờ theo kế hoạch.	
	3	- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024- 2025.	
	4	- Hướng ứng Hội thi “ <i>cô nuôi giỏi cấp thành phố</i> ” - Đánh giá thực hiện các chuyên đề trọng tâm, củng cố, GPST cấp huyện, cấp trường.	
		- Chấm HSSS lần 2	
	5	- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá kiểm định	

<b>Tháng Năm</b>		<b>Nội dung công việc</b>	<b>Điều chỉnh Kế hoạch</b>
		chất lượng giáo dục đề nghị đánh giá ngoài.	
5/2025	1	- Tổ chức cân đo trẻ lần 3; đánh giá chất lượng trên trẻ học kì 2.	
	2	- Họp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh toàn trường cuối năm học 2024-2025	
	3	- Tổ chức “Liên hoan bé khỏe ngoan”	
	4	- Báo cáo tổng kết, thống kê định kỳ 3. (10/5)	
	5	- Đánh giá CCVC, chuẩn Hiệu trưởng, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN.	
	6	- Báo cáo tổng kết KTNB, Pháp chế.	
	7	- Báo cáo tổng kết năm học, tổng kết chuyên đề trọng tâm của năm học. Tổng hợp báo cáo kết quả và thống kê số liệu cuối năm học (Gửi báo cáo và số liệu thống kê về phòng GD&ĐT)	
	8	- Xây dựng kế hoạch trông trẻ trong hè 2025 theo nguyện vọng của phụ huynh.	
	9	Họp Hội đồng thi đua khen thưởng. Bình xét thi đua tập thể, cá nhân cuối năm học. Chấm các tiêu chí thi đua năm học 2024 - 2025	
	10	- Tổ chức tổng kết năm học 2024- 2025, vui Tết thiếu nhi 1/6, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi.	
Tháng 6+7	1	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2024- 2025 nộp về PGD.	
	2	- Kiểm kê tài sản cuối năm.	
	3	- Thực hiện công tác công khai.	
	4	- Tổ chức trông trẻ trong hè theo nguyện vọng của phụ huynh.	
	5	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025- 2026.	
	6	- Tham mưu với UBND xã rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.	
	7	- Đề xuất nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn hè	
	8	- Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC	
	9	- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè	
	10	- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè	

Kế hoạch tháng năm học 2024 - 2025, trong quá trình thực hiện có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.